TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 15 - 8 - 2023.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết.

Bà Đoàn Thị Dịu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xét xử, Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1977. Trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh H, chị N có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Vũ Xuân H trình bày:

Anh kết hôn với chị Hoàng Thị N ngày 14 tháng 3 năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 02 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cá tính dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh H xin ly hôn chị N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2005, Vũ Hương G, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2009. Hiện nay con chung đang ở cùng chị N.

Về con riêng: Anh có 01 con riêng là Vũ Đức A, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1999. Tháng 6 năm 2022, cháu bị tai nạn, chấn thương sọ não, đến nay sức khỏe chưa ổn định, đang ở với anh H.

Khi ly hôn anh H đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung và con riêng. Anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 06 tháng 4 năm 2023, biên bản hòa giải các ngày 24 tháng 5 năm 2023, ngày 16 tháng 6 năm 2023, ngày 27 tháng 7 năm 2023 và ngày 07 tháng 8 năm 2023, chị Hoàng Thị N có quan điểm như sau:

Về tình cảm: Chị xác định thời gian kết hôn đúng như anh H đã trình bày. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến tháng 02 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, cá tính. Nay anh H có đơn xin ly hôn chị nhận thấy tình cảm không còn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2005, Vũ Hương G, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2009. Hiện con chung đang ở cùng chị. Quan điểm của chị, đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa: Anh H, chị N vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày: Về tình cảm: Anh chị đồng ý ly hôn. Về con chung: Con Vũ Thị H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2005 đã học xong lớp 12 đang chờ để đi học Đại học. Con Vũ Hương G, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2009, hiện đang học cấp 2. Anh H đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung và 01 con riêng, không yêu cầu chị cấp dưỡng. Chị N đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung theo như nguyện vọng của các con và yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, công nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình cảm: Anh Vũ Xuân H và chị Hoàng Thị N kết hôn ngày 14 tháng 3 năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến

tháng 02 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm và cá tính vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị N đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ. Anh H có đơn xin ly hôn, chị N cũng đồng ý. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2005, Vũ Hương G, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2009. Hiện nay con chung đang ở với chị N.

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nhận nuôi con chung và điều kiện hiện nay của anh chị, HĐXX xét thấy: Hai cháu Vũ Thị H, Vũ Hương G hiện đang ở với chị N, đều có nguyện vọng ở với chị N. Chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị N hiện đang làm công nhân có thu nhập khoảng 5.800.000 đồng/tháng. Để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng, học tập đối với con chung, HĐXX thấy cần giao cho chị N nuôi dưỡng 02 con chung Vũ Thị H, Vũ Hương G là phù hợp với quy định của pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu xin được nuôi dưỡng con chung của anh H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Xét thấy: Anh H là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Hiện nay anh đang phải nuôi con riêng bị chấn thương sọ não, sức khỏe chưa ổn định. Chị N làm công nhân có thu nhập khoảng 5.800.000 đồng/tháng. Cháu Vũ Thị H đã học xong nhưng chưa có việc làm đang chờ để học tiếp Đại học. Xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị N là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. Vì vậy buộc anh Vũ Xuân H phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Vũ Thị H và Vũ Hương G cùng chị N là 3.000.000 đồng/tháng.

Về con riêng: Anh Vũ Xuân H có 01 con riêng là Vũ Đức A, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1999, đang ở với anh H. HĐXX thấy cần tiếp tục giao cho anh H nuôi dưỡng con riêng Vũ Đức A là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Anh Vũ Xuân H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng về án phí và lệ phí Toà án:

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Xuân H và chị Hoàng Thị N.

2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị N có trách nhiệm nuôi dưỡng 02 con chung Vũ Thị H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2005, Vũ Hương G, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2009.

3. Về con riêng: Giao cho anh Vũ Xuân H có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Vũ Đức A, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1999 đến khi trưởng thành tự lập được.

4. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Buộc anh Vũ Xuân H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung Vũ Thị H, Vũ Hương G cùng chị N số tiền là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2023 đến khi các con trưởng thành tự lập.

Anh Vũ Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn; không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

5. Án phí:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Xuân H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002252 ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định được trừ vào số tiền án phí anh H phải nộp. Anh H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Án phí cấp dưỡng: Anh Vũ Xuân H phải nộp 300.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Anh Vũ Xuân H, chị Hoàng Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm (15-8-2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng